



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N
Visa # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHUNG THE XUONG
Last Middle First

Current Address: 24 Minh Mang - Phan Thiet - Chuam Hai - VN

Date of Birth: 06/16/46 Place of Birth: BINH THUAN - VN

Previous Occupation (before 1975) 2nd LT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/75 To 4/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Phùng Thế Xứng, Việt Nam, ngày 22-3-1990.

Kính gửi:

- Hội Tu nhân chính Trị Việt Nam.
- Kính thưa toàn thể quý vị trong hội.

Được sự thỏa Thuận của hai chính phủ Mỹ và Việt Nam giải quyết cho diện Sĩ quan cải tạo định cư tại Hoa Kỳ.

Tôi đã làm thủ tục hồ sơ nộp cho chính phủ Việt Nam xong đang chờ chờ xem xét giải quyết, Vì điều kiện hồ sơ còn có sự bảo lãnh nước ngoài vì vậy tôi viết thư này kính nhờ hội xem xét làm thủ tục bảo lãnh.

- Tôi gửi kèm theo thư giấy ra trại giấy quản chế và hộ tịch vợ con.

- Sau đây tôi xin kê khai tên họ, số quân, cấp bậc, chức vụ, đơn vị và chỉ huy trưởng.

- Họ tên: Phùng Thế Xứng, Sinh 1946
Số quân: 46/270.847. Cấp bậc Thiếu úy.
Chức vụ: Phân chi khu trưởng, Phân chi khu Hòa bình, Quân Chiếm giáo - Tỉnh Bình Thuận.

Chi khu trưởng: Chiếm tá Lê Quang Thông hiện ở Hoa Kỳ địa chỉ:

SANTA ANA CA

TÉLÉPHONE

Số:

- Tiểu khu trưởng: Đại tá Ngô Tấn Nghĩa. Kính nhờ hội liên lạc địa chỉ Thiếu tá Lê Quang Thông để xác nhận.

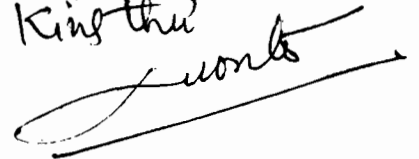
Vậy kính xin hội cứu xét và làm cho tôi thủ tục bảo lãnh. Ý thư có gì thiếu sót kính xin quý vị thứ lỗi cho.

Địa chỉ: Phùng Thế Xứng
24 - Đường Ninh - Mạng
Phan Thiết, Thuận Hải

Việt Nam.

Trong khi chờ đợi sự cứu xét bảo lãnh của hội, Tôi xin gửi lời chào long trọng kính và biết ơn.

Kính thư



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
TỈNH BÌNH THUẬN

QUẬN THIÊN GIÁC

XÃ HÒA-VĨNH

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Nhà in NGỌC-DÂN - Phanhiết



Tên họ người chồng PHÙNG-THÈ-XUÔNG
nghề - nghiệp Làm-ruộng
sinh ngày 16 tháng 06 năm 1946
tại Vĩnh-Hòa, Hàm-thuận, Bình-thuận
cư sở tại Hòa-vinh, Thiên-giáo, Bình-thuận
tạm trú tại Hòa-vinh, Thiên-giáo, Bình-thuận

Tên họ cha chồng Phùng-văn-Dĩ (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên họ mẹ chồng Võ-thị-Lang (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên họ người vợ La-thị-Chiều
nghề - nghiệp Làm-ruộng
sinh ngày 04 tháng 06 năm 1946
tại Hội-nhon, Hàm-thuận, Bình-thuận
cư sở tại Hòa-vinh, Thiên-giáo, Bình-thuận
tạm trú tại Hòa-vinh, Thiên-giáo, Bình-thuận

Tên, họ cha vợ La-văn-Dĩ (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Muội (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày ba mươi, tháng tư, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi sáu (30/04/1966)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước /
ngày / tháng / năm /
tại /

NHẬN - THỰC

Chữ ký của Ông Chủ-Tịch UBHC kiêm
Hộ-Tịch Xã Hòa-vinh ký bên đây.

THIÊN GIÁC, ngày 26 / 5 / 1966.

KT. QUẢN TRƯỞNG
PHÓ QUẢN TRƯỞNG

LÊ-MINH-CÁC

TRÍCH Y BỔN CHÍNH

Hòa-vinh, ngày 26 tháng 5 năm 1966

Viên-chức Hộ-tịch,

PHÙNG TRÍCH-LỤC

HÒA-VĨNH, NGÀY 26 / 5 / 1966

CHỈ THỊ UBHC KIỂM

TRÍCH XÃ



Phùng-Thê-Xuông

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 454 /QB

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1978

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ chỉ thị 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng chính phủ, Thông tư liên bộ, Nội vụ - Quốc phòng số 7 ngày 29-12-77 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo tại các trại cải tạo do Bộ Độc Quốc Phòng quản lý.

Theo đề nghị của Ban chỉ huy tổng trại Quân khu 5 và tiêu ban xét duyệt ngày 22 tháng 12 năm 1977.

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Tha ra khỏi trại cải tạo đối tượng sau đây :

- Họ và tên Thường, Chế Xương
- Năm sinh 16.6.1941
- Nguyên quán Hoa Thành, Hải Phòng, Tham Thuận Thuận Hải
- Trú quán Thị trấn Thuận Bình, Thị xã Thuận Hải
- Chỗ ở hiện nay Đu phố 1, Phường Bình Hưng Thị xã Thuận Hải, Thuận Hải
- Cấp bậc Trú cấp
- Chức vụ trước khi bị tập trung giáo dục cải tạo Tham chí khu trưởng

Điều 2 : UBND Thành phố hoặc tỉnh căn cứ các điển tỉnh hình ở địa phương và tính chất, thái độ cải tạo của đối tượng để ra quyết định về việc quản chế, cải tạo tại chỗ hoặc cư trú bắt buộc đối với đương sự, và tiến hành quản lý sắp xếp công việc làm ăn tạo điều kiện cho đương sự lao động cải tạo để trở thành công dân lương thiện.

Điều 3 : UBND tỉnh, thành phố Thuận Hải và các đồng chí Cục trưởng Cục quản lý trại giam, Cục trưởng Cục quân pháp, Ban chỉ huy tổng trại Quân khu 5 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thủ trưởng

Đã ký : Viên Chi

Y SÁC BAN CHỈ HUY

- Lời dặn :
- Tiền tàu xe và tiền ăn đã được cấp phát đi về đến chỗ ở
 - Đến nhà trong vòng 48 giờ phải đến trình diện chính quyền địa phương xin chứng nhận
 - Được giữ quyết định này, đi đâu phải được giấy chính quyền địa phương cho phép.

Chính quyền địa phương chứng nhận
trình diện ngay tháng năm 1978
(ký và đóng dấu)

Ngày 8 tháng 4 năm 1978
TƯ. Cục CHỈ HUY ANS

Nguyễn Tùng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 454 /QB

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1978

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ chỉ thị 316/PTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng chính phủ, Thông tư liên bộ, Nội vụ - Quốc phòng số 7 ngày 29-12-77 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngũ quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo tại các trại cải tạo do Bộ Quốc phòng quản lý.

Theo đề nghị của Ban chỉ huy tổng trại Quân khu 5 và tiểu ban xét duyệt ngày 22 tháng 12 năm 1977.

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Tha ra khỏi trại cải tạo đối tượng sau đây :

- Họ và tên Thường, Chế Xương
- Năm sinh 16.6.1941
- Nguyên quán Hoa Thành, Hòa Bình, Tham mưu Tham hải
- Trú quán Thị xã Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Chỗ ở hiện nay Thị xã Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Cấp bậc Tên cứu uy
- Chức vụ trước khi bị tập trung giáo dục cải tạo Tham chí khu trưởng

Điều 2 : UBND Thành phố hoặc tỉnh căn cứ đặc điểm tình hình ở địa phương và tính chất, thái độ cải tạo của đối tượng để ra quyết định về việc quản chế, cải tạo tại chỗ hoặc cư trú bắt buộc đối với đương sự, và tiến hành quản lý sắp xếp công việc làm ăn tạo điều kiện cho đương sự lao động cải tạo để trở thành công dân lương thiện.

Điều 3 : UBND tỉnh, thành phố Thanh Hải và các đồng chí Cục trưởng Cục quản lý trại giam, Cục trưởng Cục quân pháp, Ban chỉ huy tổng trại Quân khu 5 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thủ trưởng

Dã ký : Viên Chi

Y SÁO BAN CHÍNH

- Lời dặn :
- Tiền tàu xe và tiền ăn đã được cấp phát đi về đến chỗ ở
 - Đến nhà trong vòng 48 giờ phải đến trình diện chính quyền địa phương xin chứng nhận
 - Được giữ quyết định này, đi đâu phải được giấy chính quyền địa phương cho phép.

Chính quyền địa phương chứng nhận
trình diện ngày tháng năm 1978
(ký và đóng dấu)

Ngày 8 tháng 4 năm 1978
TƯT. CỤC CHÍNH TRỊ Q.5

Trưởng tá NGUYỄN TÙNG

Kom: Hùng thế xướng.
24 Mine Mang, Phan Việt
Thuận Hải - Việt nam.

42gk

KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI (19.5.1890-1990)



To: P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205. 0635

(Families of Vietnamese Political
Prisoners Association)

U.S.A.



10/11/97
10/11/97
10/11/97

GIÁ 150đ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 250088755

Họ tên LA THỊ CHIỀU



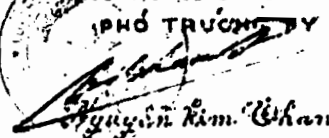
Sinh ngày 24-10-1946

Nguyên quán Hàm Chính,

Hàm Thuận, Thuận Hải.

Nơi thường trú Hàm Chính,

Hàm Thuận, Thuận Hải.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sẹo tròn 0,5cm cách 1cm dưới trước đầu lòng mảy phải.	
		Ngày: 22 tháng 7 năm 1978 LƯU HÀNH ĐÓC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY  Nguyễn Kim Thành	
NGÓN TRỎ PHẢI			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~1020100000000~~

Họ tên LA THI CHIỀU



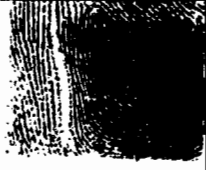
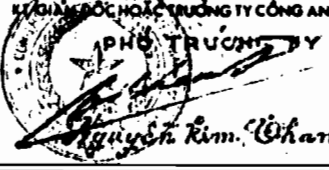
Sinh ngày 24-10-1946

Nguyên quán Ham Chính,

Ham Thuận, Thuận Hải.

Nơi thường trú Ham Chính,

Ham Thuận, Thuận Hải.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN THUMB TRÁI		Sẹo tròn 0,5cm cách 1cm dưới trước đầu lông mày phải.	
		Ngày: 22 tháng 7 năm 1978 KHOA QUẢN LÝ HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY  Nguyễn Kim Oanh	
NGÓN THUMB PHẢI			

Số: 148/QĐ-UB.

Phan thiết, ngày 24 tháng 5 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

- Căn cứ quyết định số 202/QĐ ngày 15/7/1977 của Hội đồng Chính phủ phê chuẩn Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thuận hải.
- Căn cứ Nghị định số 298/TTg ngày 18/8/1953 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành việc quản chế và giải quản cho các đối tượng bị quản chế.
- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Thuận hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay giải quản kể từ ngày 25 tháng 04 năm 1981

Đối với:

- Họ và tên: Phùng Thế Khương Tuổi 17/1
- Nơi sinh: Hàm Ninh Huyện Cam Lộ Tỉnh Thuận Hải
- Quê quán: Hàm Ninh Huyện Cam Lộ Tỉnh Thuận Hải
- Trú quán: Hàm Ninh Huyện Cam Lộ Tỉnh Thuận Hải
- Nghề nghiệp: Làm nông
- Dân tộc: Khmer Tôn giáo: Không
- Căn tội: giấu nấp - phản cách mạng

Điều 2: Phùng Thế Khương được khôi phục quyền công dân, được làm ăn, di lại tự do và thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ của một người công dân, theo Hiến pháp quy định.

Điều 3: Các Ông Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân, Ông Trưởng Ty Công an Tỉnh Thuận hải, Ông Chủ tịch UBND Huyện, Thị xã Hàm Ninh và Phùng Thế Khương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. UBND TỈNH THUẬN HẢI
Chủ tịch



TRẦN NGỌC TRẠC

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THUẬN HẢI

XX

Số : 168/QĐ-UB.

() ĐỒNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—ooo—

Phan thiết, ngày 24 tháng 04 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

- Căn cứ quyết định số 202/QĐ ngày 15/7/1977 của Hội đồng Chính phủ phê chuẩn Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thuận hải.
- Căn cứ Nghị định số 298/TTg ngày 18/8/1953 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành việc quản chế và giải quản cho các đối tượng bị quản chế.
- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Thuận hải.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 : Nay giải quản kể từ ngày 25 tháng 04 năm 1981

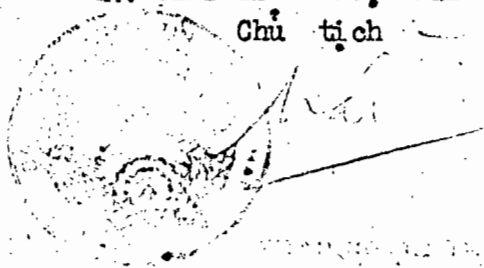
Đối với :

- Họ và tên : Phùng Văn Xương Tuổi 1741
- Nơi sinh : Hàm Xương, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Thuận Hải
- Quê quán : Hàm Xương, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Thuận Hải
- Trú quán : Hàm Xương, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Thuận Hải
- Nghề nghiệp : Làm ruộng
- Dân tộc : Nhân Tôn giáo : Không
- Căn tội : Giấu nuy - phạm các điều 171, 172, 173.

Điều 2 : Phùng Văn Xương được khôi phục quyền công dân, được làm ăn, đi lại tự do và thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ của một người công dân, theo Hiến pháp quy định.

Điều 3 : Các Ông Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân, Ông Trưởng Ty Công an Tỉnh Thuận hải, Ông Chủ tịch UBND Huyện, Thị xã Hàm Xương và Phùng Văn Xương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

M. UBND TỈNH THUẬN HẢI
Chủ tịch



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn
Thị xã, Quận
Thành phố, Tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH Số 2059
Quyển số 02



Họ và tên	PHÙNG - THẾ - QUỐC		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	01/11/82 (Ngày sinh không đúng một, nhà sinh chủ khai)			
Nơi sinh	Bệnh viện Hoàng Hoa Thám			
KHAI VỀ CHA MẸ		CHA		MẸ
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng, năm sinh		Phùng Thế Xương 1941		La Thị Liên 1946
Dân tộc		Kinh		Kinh
Quốc tịch		Việt Nam		Việt Nam
Nghề nghiệp		Lao nông		Lao nông
Nơi ĐKNK thường trú		Đ. 8. M. X. 1. 12		Đ. 8. M. X. 1. 12
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		Phùng Thế Xương 1941 Đ. 8. M. X. 1. 12, Hầm Cầu		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 16 tháng 05 năm 1983
TM-UBND (Ký tên đóng dấu)

Đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 1982
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)
Đ. 8. M. X. 1. 12



La Văn Môn

Xã, Huyện Đông Anh
Thị xã, Quận Hà Nội
Thành phố, Tỉnh Thái Nguyên

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 1205

Quyền số 05

Họ, tên	PHÙNG THỊ THÈ' TRANG		Nam, nữ ☒ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai, mùng hai, Tháng chín, năm mười chín bảy lăm, (22-09-1975)		
Nơi sinh	Xã Trinch, Huyện Trinch.		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phùng Thị Xưởng 1991		
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Công nhân lương thực		
Nơi ĐKKK thường trú	Xã 8 HTX Hẻm Chín		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Là Thị Chien, 1946, xã 8 HTX Hẻm Chín 2. CMND-Tô: 200090793.		

NHẬN THỰC SAO Y BÀN CHÍNH

Ngày 05 tháng 09 năm 1960

TM/UBND Xét Hàng Chính ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 15 tháng 09 năm 1957

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

UV7N

44/62-

Chiuso
L'abbigliamento

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/PS

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã thị trấn: Lâm Đình

Thị xã, quận: Thị trấn Bắc

Thành phố, tỉnh: Thị trấn Bắc

GIẤY KHAI SINH

Số: 2799

Quyển số: 2

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ VÀ TÊN	PHƯƠNG - THẾ - NHÂN Nam, Nữ <u>nam</u>	
Sinh ngày, tháng, năm	<u>nam một nghìn chín trăm bảy mươi</u> (1970)	
Nơi sinh	<u>Lâm Đình - Thị trấn Bắc</u> <u>Thị trấn Bắc</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	ME
Họ tên; (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Phương Thế Xương</u> <u>1941</u>	<u>La Thị Chiêu</u> <u>1946</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Phương Thế Xương 1941 - Tr. Đ. q. Ltx</u> <u>Lâm Đình - Thị trấn Bắc - Thị trấn Bắc</u>	



Đăng ký ngày 05 tháng 04 năm 19 83
TM/UBND N. Lâm Đình ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Đình
Nguyễn Văn Đình